TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 3 - 2023
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Y Dhiễu HMok
2. Ông Bùi Ngọc Khánh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên toà***: Không tham gia phiên toà

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 15 Nơ Trang L, tổ dân phố 8, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Bị đơn: Ông Đặng Phước Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 15 Nơ Trang L, tổ dân phố 8, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà C và ông Đ tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn từ ngày 08 tháng 6 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian đầu ông bà chung với nhau sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 8 năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do ông Đ không lo làm ăn mà chỉ lo chơi bời, nhậu nhẹt, bài bạc, số đề, cá độ bóng đá… phó mặc việc chăm sóc gia đình, con cái cho bà C. Hay chửi bới, xúc phạm và đôi khi còn vô cớ đánh đập bà C. Hai vợ chồng ông bà không còn hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, ông bà thường xuyên cãi vã nhau chỉ vì những lý do, nguyên cớ nhỏ nhặt. Hiện nay bà C không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với ông Đ nữa.

Nguyện vọng của bà C muốn được Tòa án giải quyết: Cho bà C được ly hôn với ông Đ .

Về con chung: Quá trình chung sống ông Đ, bà C có với nhau 01 con chung là cháu: Đặng Thị Thảo U (Sinh ngày 24 tháng 9 năm 2010).

Nguyện vọng của bà C muốn được Tòa án giải quyết: Giao con chung là cháu U cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ, bà C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tại đơn khởi kiện bà C có yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản và công nợ nợ chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà C xin rút yêu cầu chia tài sản và công nợ chung để ông bà tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà C tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn từ ngày 08 tháng 6 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian đầu ông bà chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ hay chơi bời, đánh bài, đánh đề, cá độ bóng cá, vợ động viên tôi bỏ nhưng ông Đ không bỏ nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ngoài nguyên nhân trên vợ chồng không có mâu thuẫn nào khác. Nay ông Đ đã nhận ra lỗi lầm và vẫn còn rất thương yêu vợ con nên mong muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái. Ông Đ không đồng ý ly hôn với bà C. Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng vợ chồng không tháo gỡ được, ông Đ và bà C đã sống ly thân từ

tháng 11 cho đến nay. Ông Đ về nhà thì bà C về nhà ngoại sống, khi bà C về nhà thì ông Đ về nhà nội sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên ông Đ thường xuyên sống trong rẫy. Ngoài nguyên nhân trên vợ chồng không có mâu thuẫn nào khác. Do con tình cảm nên ông Đ mong Toà án tiến hành hoà giải để vợ chồng quay về đoàn tụ gia đình. Ông Đ không đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông Đ và bà C có một con chung tên Đặng Thị Thảo U (Sinh ngày 24/9/2010). Ông Đ mong muốn được cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đ và bà C tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đ và bà C chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ và bà C đều khai nhận sau khi về chung sống với nhau thì hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông Đ hay chơi bời, đánh bài, đánh đề, cá độ bóng đá. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay.

Nay bà C yêu cầu được ly hôn với ông Đ, ông Đ không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ gia đình. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã nhiều lần tiến hành hoà giải đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Đ và bà C đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà C ly hôn ông Đ là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Đ và bà C có 01 con chung là cháu Đặng Thị Thảo U, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2010, hiện tại bà C trực tiếp nuôi dưỡng và bà C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cháu U cũng có nguyên vọng được ở với bà C là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đ và bà C tự thoả thuận nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung mà bà C đã rút.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim C được ly hôn với ông Đặng Phước Đ.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Thảo U, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2010 cho bà Phạm Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Uyên đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết.

Ông Đặng Phước Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung nên các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện

của Bà C đã rút về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Kim C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai số: AA/2021/0018263, ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Trả lại cho bà C số tiền còn lại 5.000.000 (Năm triệu đồng) tại biên lai nói trên.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường A, thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Nhất